

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 23/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Chiến.
2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn M, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TK, xã KTT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1964 (sống).

Con bà: Phan Thị U, sinh năm 1957 (sống).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 03/2016/HSST ngày 03/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo hiện tại bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bùi Thị Q, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn MC, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Thị U, sinh năm: 1957 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TK, xã KTT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp NH, xã ĐH, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 7, tổ 35 NVT, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn M có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn không thay đổi bản chất nên khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 83C1-136.92 đến tiệm tạp hóa của chị Bùi Thị Q thuộc khu phố 4, thị trấn MC, huyện M quan sát thấy không người trông coi nên M lén lấy trộm 02 (hai) thùng bia hiệu Heineken và 03 (ba) thùng bia hiệu Tiger định tẩu thoát thì bị chị Q truy hô tạm giữ cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 02 (hai) thùng bia hiệu Heineken và 03 (ba) thùng bia hiệu Tiger, trong đó 01 (một) thùng hiệu Heineken và 01 (một) thùng hiệu Tiger còn nguyên vỏ carton, còn lại 72 (bảy mươi hai) lon bị móp méo, chảy nước bị hư hỏng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển kiểm soát số 83C1-136.92.

Ngày 22/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định 02 thùng bia hiệu Heineken và 03 thùng bia hiệu Tiger do M chiếm đoạt có giá trị là 1.720.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Lê Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn M trình bày: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, bị cáo điều khiển xe máy đến tiệm tạp hóa của chị Bùi Thị Q thuộc khu phố 4, thị trấn MC, thấy không người trông coi nên lén đến lấy trộm 02 thùng bia hiệu Heineken và 03 thùng bia hiệu Tiger thì bị phát hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị U trình bày: Sau khi sự việc Lê Văn M trộm cắp tài sản của chị Q xảy ra thì bà mới biết. Bị cáo có tác động, nhờ bà bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thị Q số tiền 1.720.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thị Q số tiền 1.720.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Lệ H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83C1-136.92; trả lại cho bị cáo Lê Văn M 02 (hai) thùng bia hiệu Heineken và 03 (ba) thùng bia hiệu Tiger, trong đó 01 (một) thùng hiệu Heineken và 01 (một) thùng hiệu Tiger còn nguyên vỏ carton, còn lại 72 (bảy mươi hai) lon bị móp méo, chảy nước bị hư hỏng do Lê Văn L là anh ruột của bị cáo nhận thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, tại ấp khu phố 4, thị trấn MC, huyện M, Lê Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (hai) thùng bia hiệu Heineken và 03 (ba) thùng bia hiệu Tiger của bị hại Bùi Thị Q.

Bị cáo Lê Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Hành vi của bị cáo

đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Bùi Thị Q. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân. Vì vậy, việc cách ly bị cáo Lê Văn M ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động mẹ ruột là bà Phan Thị U bồi thường cho bị hại Bùi Thị Q số tiền 1.720.000 đồng, bà Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bà Út không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Lệ H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83C1-136.92; trả lại cho bị cáo Lê Văn M 02 (hai) thùng bia hiệu Heineken và 03 (ba) thùng bia hiệu Tiger, trong đó 01 (một) thùng hiệu Heineken và 01 (một) thùng hiệu Tiger còn nguyên vỏ carton, còn lại 72 (bảy mươi hai) lon bị móp méo, chảy nước bị hư hỏng.

[6] Về án phí:

Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Tòa án có thẩm quyền tổng hợp hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bà Phan Thị U là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 1.720.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu gì thêm và bà Út không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Lệ H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83C1-136.92; trả lại cho bị cáo Lê Văn M 02 (hai) thùng bia hiệu Heineken và 03 (ba) thùng bia hiệu Tiger, trong đó 01 (một) thùng hiệu Heineken và 01 (một) thùng hiệu Tiger còn nguyên vỏ carton, còn lại 72 (bảy mươi hai) lon bị móp méo, chảy nước bị hư hỏng.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND cấp xã;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân